|  |  |
| --- | --- |
| **Họ tên GV: Võ Hoàng Xuân Thảo**  **Gmail :** [**xuanthao1980rg@gmail.com**](mailto:xuanthao1980rg@gmail.com) | |
| **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**  Họ và tên:..............................................  Lớp: ................  STT ........... SBD ............ Phòng .......... | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  Năm học 2023-2024  Môn: Ngữ văn 6 – Thời gian: 90 phút  Ngày: ...../3/2024 |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3c** | **0** | **4c** | **0** | **0** | **2c** | **0** |  | **60** |
| **Số điểm** | |  | **1,5** |  | **2,5** |  |  | **2.0** |  |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  |  | 3 TN | 4 TN | 2TL |  |
| Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được các phép liên kết, Nghĩa của từ, ẩn dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  -Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến tán thành của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

*Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:*

**CỤC NƯỚC ĐÁ VÀ DÒNG CHẢY**

Mưa, mưa đá! Một cục nước đá to lông lốc rơi bộp xuống. Thích quá, dòng chảy tay dang rộng, miệng nói lớn:

- A! Vui lắm mà! Cục nước đá hòa nhập ngay với chúng tôi.

- Không được. - Cục đá lạnh lùng đáp - các anh đục ngầu bẩn thỉu thế kia, ta - trong trắng to đẹp nhường này, bạn bè hòa nhập với các anh sao được?

Dòng chảy chưa kịp trả lời thì cục nước đá đã buông tiếp những lời đầy kiêu ngạo:

- Bảo cho các anh biết rằng: Biển cả, trời xanh mới là nơi hòa nhập dung thân của ta.

- Hầy dà! Ở một mình không được đâu, hòa nhập với chúng tôi đi.

Nói xong dòng chảy cười xòa rồi ào ra sông ra biển. Còn lại một mình buồn thiu, cục nước đá khóc, lúc sau thì tan ướt ở một góc sân.

*(*Trích 109 truyện dân gian Việt Nam hiện đại, NXB Hồng Đức, trang 144*)*

#### **\* Khoanh tròn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 4** (chọn đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm).

**Câu 1**. **Truyện *Cục nước đá và dòng chảy* thuộc thể loại nào?**

A. Truyền thuyết B. Truyện ngụ ngôn

C. Truyện cổ tích D. Truyện cười

**Câu 2. Dòng nào nêu đúng các sự việc chính trong truyện?**

A. Cục nước đá rơi – Dòng nước rủ nhập vào – Cục nước tan ở góc sân.

B. Dòng nước chảy qua rủ nhập vào – Cục nước từ chối, tan ở góc sân.

C. Mưa – Cục nước đá rơi – Dòng nước rủ nhập vào – Cục nước từ chối – Cục nước khóc, tan ở góc sân.

D. Mưa – Dòng nước chảy qua rủ nhập vào – Cục nước từ chối – Cục nước đá tan.

**Câu 3. Tình huống giàu kịch tính của câu chuyện là:**

A. Cục nước đá chuẩn bị tan, được rủ nhập vào một dòng nước.

B. Dòng nước chảy gần cục nước đá.

C. Cục nước đá không chịu nhập vàp dòng nước.

D. Cục nước đá muốn nhập vào biển cả, rừng xanh rộng lớn.

**Câu 4. Vì sao cục nước đá không muốn hòa nhập vào dòng nước chảy?**

A. Chê dòng nước bẩn thỉu.

B. Muốn hòa nhập vào biển cả, rừng xanh.

C. Chê dòng nước bẩn thỉu và tự cho nơi xứng đáng với mình là biển rộng.

D. Chê dòng nước bẩn thỉu và mong muốn chờ nhập với biển rộng, rừng xanh.

**Câu 5. (1.0 điểm) Điền vào chỗ trống (…) những từ ngữ thích hợp để chỉ rõ đặc điểm thể loại của văn bản trên.**

A. Nhân vật (1) ……………. có thể là con người hoặc con vật, đồ vật được (2) …………………….

B. Truyện ngụ ngôn thường nêu lên những tư tưởng, đạo lí hay (3) ………………………….. bằng (4) ………………… giàu hình ảnh, có thể pha yếu tố hài hước.

**Câu 6. (1.0 điểm) Khoanh tròn từ đúng (Đ) hoặc sai (S) tương ứng với từng nhận định về nội dung và ý nghĩa của truyện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận xét** | |
| A. **Mối quan hệ giữa cục nước đá và dòng chảy là mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng.** | **Đ** | **S** |
| B. **Mối quan hệ giữa cục nước đá và dòng chảy là mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.** | **Đ** | **S** |
| C. Cục nước đá trong truyện tượng trưng cho hạng người kiêu ngạo, dễ quên nguồn cội trong xã hội. | **Đ** | **S** |
| D. Truyện ***Cục nước đá và dòng chảy*** phê phán những người khinh thường người khác, quên nguồn cội. | **Đ** | **S** |

**Câu 7. (1.0 điểm): Nối cột A (nghệ thuật) và cột B (tác dụng) có ở bài thơ trên cho phù hợp.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A**​ | **Nối**​ | **Cột B**​ |
| 1. Thông điệp mà câu chuyên gửi đến độc giả là | 1 với … | A. cùng tham gia, cùng hoà chung vào không có sự tách biệt. |
| 2. Từ “hoà nhập” được dùng trong văn bản có nghĩa là | 2 với… | B. phải thích nghi, hoà nhập…. mới có thể tồn tại và phát triển. |
| **3. *Mong muốn hoà nhập ngay với biển cả, rừng xanh* của cục nước đá, cho thấy** | 3 với … | C. phải hoà nhập sớm thì còn tồn tại và có cơ hội ra với biển lớn. |
| 4. Câu nói của dòng nước *“Hầy dà! Ở một mình không được đâu, hòa nhập với chúng tôi đi.”* có ý nghĩa | 4 với … | D. sự thiếu hiểu biết về quá trình trưởng thành của mỗi con người. |

# **Câu 8. (1.0 điểm)** *Cục nước đá tan ướt ở một góc sân* có phải là kết cục xứng đáng với nó không? Vì sao (trả lời từ 3 đến 4 câu văn)

# **Câu 9. (1.0 điểm)** “Cục nước đá và dòng chảy” khuyên nhủ chúng ta bài học gì trong cuộc sống?(trả lời từ 3 đến 4 câu văn)

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

**Đề bài:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | A | 0,25 |
| **4** | C | 0,25 |
| **5** | Điền đúng vào mỗi chỗ trống (…) những từ ngữ thích hợp được 0,25 điểm (4 x 0,25 = 1.0 đ)  *(1): ngụ ngôn; (2): nhân hóa ;*  *(3): bài học cuộc sống; (4): ngôn ngữ* | `1.0 |
| **6** | Khoanh tròn mỗi ý đúng: 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1.0 điểm)  A: Đúng ; B: Sai ; C: Đúng ; D: Đúng | 1.0 |
| **7** | Nối đúng mỗi ý đạt 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1.0 điểm)  1 nối với B; 2 với A; 3 với D; 4 với C | 1.0 |
| **8** | Học sinh bày tỏ quan điểm cá nhân và lí giải:  - Kết cục xứng đáng.  - Vì: cục nước đá không chịu hoà nhập, chê, từ chối, …..  **Lưu ý**: *Học sinh lí giải hợp lý -> cho điểm***.** | 0,5  0,5 |
| **9** | **Câu chuyện khuyên nhủ chúng ta bài học:**  - Sống phải hoà đồng, biết thích nghi với hoàn cảnh và trân trọng nguồn gốc.  - Không nên kiêu căng, khinh thường người khác.  **Lưu ý**:  *HS có thể có nhiều kết quả khác nhau. GV chấp nhận tất cả những kết quả được cho là đúng, hợp lý.* | 0,5  0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề trong đời sống*  HS có thể triển khai bài nghị luận theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Nêu vấn đề đời sống cần bàn và ý kiến đáng quan tâm về vấn đề đó.  - Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận;  - Thể hiện thái độ tán thành ý kiến vừa nêu bằng các ý:  + Ý 1: Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng)  + Ý 2: Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng)  + Ý 3: Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng)  …  - Khẳng định tính xác đáng của ý kiến được người viết tán thành và sự cần thiết của việc tán thành ý kiến đó . | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |